

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 110/2019/HSPT
Ngày: 10-10-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Sang;
Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 68/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn D; nguyên đơn dân sự ông Huỳnh Tuấn M và bà Phạm Thị Minh P; bị đơn dân sự bà Nguyễn Thị C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1984, tại tỉnh C1.

Nơi cư trú: Ấp 10A, xã T, huyện T1, tỉnh C1; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Trần Thị P2; Vợ, con: Vợ là chị Quách Hồng Y và 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22-12-2005, tại bản án hình sự sơ thẩm số 79/2005/HSST của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh C1 xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 04-4-2006.

Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Nguyễn Thị Thúy H- Văn phòng luật sư V- Thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị hại:

Ông Huỳnh Tuấn M, sinh năm 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: Số UX Phạm Ngũ Lão, phường 3, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Phạm Thị Minh P, sinh năm 1971 (có mặt).

Nơi cư trú: Số UV đường số 6, phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Võ Văn D, sinh năm 1989 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 10A, xã T, huyện Trần Văn Thời, tỉnh C1.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại (Nguyên đơn dân sự):

Luật sư Đặng Trường Th- Văn phòng Luật sư Đặng Trường Th- Thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Nơi cư trú: N phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn dân sự:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ thủy sản Quốc L.

Đại diện: Nguyễn Thị C, sinh năm 1971- Giám đốc.

Nơi cư trú: Số 229/60 khóm 4, phường 7, thành phố C1, tỉnh C1.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C bà chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1981 (có mặt).

Nơi cư trú: Số 41/5 Khu phố Tân Lập, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Chỗ ở hiện nay: Số 9 Huỳnh Đình Khai, phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10-3-2018, Nguyễn Văn N điều khiển xe ô tô biển số 69C-017.XX của anh Võ Văn Dũng thuê của chị Nguyễn Thị C lưu thông trên Quốc lộ 1 hướng từ Bình Dương đến C1. Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 11-3-2018, khi N đi đến km 2017 +150m đoạn thuộc ấp M Nghĩa 1, xã M Đức Tây, huyện C, tỉnh Tiền Giang do ngủ gật nên N đã để xe 69C-017.XX đứng và phía sau xe ô tô biển số 51G-420.YY do anh Ngô Thái B, sinh năm 1975, cư trú số N đường Quang Trung, phường 10, quận G, Tp. HCM điều khiển đang lưu thông phải trước cùng chiều, làm xe 51G-420.YY trượt lên dây phân cách; xe ô tô 69C-017.XX tiếp tục đứng vào xe ô tô biển số 51 B090.AA do anh Võ Thanh Hồng P sinh năm 1979, cư trú số p đường số 18, phường 8, quận G, Tp. HCM điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều, làm xe 51B-090.AA trượt về trước đứng

tiếp vào xe ô tô tải 51C-751.BB do anh Nguyễn Văn Đ sinh năm 1990, cư trú xã Bình M, huyện xã C, tỉnh An Giang điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều. Hậu quả làm 04 xe hư hỏng.

Theo kết luận định giá tài sản số 62 ngày 14-5-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Tiền Giang xác định thiệt hại:

- Xe ô tô con 05 chỗ ngồi hiệu Toyota vios màu bạc năm 2017, BS 51G-420.YY là 395.107.200 đồng;
- Xe ô tô khách 16 chỗ ngồi hiệu Fors Transit màu bạc năm 2013, BS 51B.090.AA là 481.440.000 đồng.
- Xe ô tô tải Hino màu trắng năm 2017 là 5.742.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.
- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 601, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận tự nguyện: Anh Võ Văn D1 bồi thường 50.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường là 70.000.000 đồng cho bà Phạm Thị Minh P và ông Huỳnh Tuấn M.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ thủy sản Quốc L do chị Nguyễn Thị C đại diện có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại số tiền 727.610.000 đồng cho bà Phạm Thị Minh P và anh Huỳnh Tuấn M.

- Kể từ ngày ông M, bà P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh D1, N, chị C chậm thi hành số tiền thì phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước qui định trên số tiền và thời gian chậm thi hành.

* Ngoài ra trong bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, phần án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 13-6-2019, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, với nội dung xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo xin hưởng án treo.

- Ngày 21-6-2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn D kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm 25/2019/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C với nội dung không đồng ý việc tòa cấp sơ thẩm chấp nhận và xác định giá trị thiệt hại của xe biển số 51B.009.27 hơn 800.000.000

đồng do đó yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giải quyết, sửa bản án sơ thẩm về phần quyết định bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị Minh P.

- Ngày 21-6-2019, bị đơn dân sự bà Nguyễn Thị C kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm với lý do không đồng ý Tòa xác định bà là bị đơn dân sự và không đồng ý việc tòa án chấp nhận và xác định thiệt hại của xe số 51B.009.27 hơn 800.000.000 đồng, do đó yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa phần quyết định của bản án buộc bà phải bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị Minh P.

- Ngày 13-6-2019, các bị hại ông Huỳnh Tuấn M, bà Phạm Thị Minh P kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm với yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Tại phiên tòa: bị cáo, người bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo người bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi liên quan trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Xét thấy tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo N cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân nên xử phạt bị cáo với mức án 03 (ba) năm tù là phù hợp. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 50.000.000 đ như án sơ thẩm đã tuyên; người bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo; về phần Trách nhiệm dân sự cấp sơ thẩm đã xem xét phù hợp và không có tình tiết gì mới đề nghị giữ i án sơ thẩm. Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 chấp nhận phần yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, người bị hại, sửa án sơ thẩm về phần hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông M, bà P 50.000.000 đ như án sơ thẩm đã tuyên; ông M, bà P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ mới chưa được xem xét ở cấp sơ thẩm. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn vợ đã ly hôn, bị cáo sống chung mẹ già và nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của địa phương nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ đặc biệt cho bị cáo.

Đại diện Cty TNHH MTV Dịch vụ Thủy sản Quốc L do bà Nguyễn Thị M1 đại diện có ý kiến cho rằng: Cấp sơ thẩm căn cứ hợp đồng cho thuê xe với Cty TNHH DV Ch do bà P cung cấp để buộc phía bị đơn bồi thường mất thu nhập nhưng không xác minh làm rõ quá trình thực hiện hợp đồng này là có thật trên thực tế hay không là chưa có cơ sở; Bà P cho rằng đã cho Cty TNHH DV Châu Th thuê xe, nhưng vào ngày xảy ra tai nạn tài xế xe Võ Thanh Hồng P1 xác định

bà P mới là người thuê anh lái xe của bà mà không phải là Cty TNHHHDV Châu Th; Hợp đồng thuê xe nếu có hết hạn vào 16-12-2018 nhưng cấp sơ thẩm vẫn buộc bị đơn bồi thường đến thời điểm xét xử 13-6-2019 là vô lý; Xe bà P có mua bảo hiểm thân xe đến ngày xảy ra tai nạn bảo hiểm này vẫn còn thời hạn nhưng chưa được làm rõ trách nhiệm bồi thường của Bảo hiểm; Anh D xác định là người đã thuê xe của bà C, bị cáo cũng xác định ngày gây ra tai nạn bị cáo được anh D thuê lái cho anh D, hợp đồng cho thuê xe không buộc có hình thức bằng văn bản. Như vậy anh D là người được giao quản lý sử dụng xe này nên anh mới là người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại mức bồi thường và đối tượng phải bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn D có ý kiến đồng ý với ý kiến và yêu cầu của bà M1.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại có ý kiến cho rằng: Việc thuê xe giữa bà C và anh D chỉ nói miệng mà không có gì để chứng minh nên việc cấp sơ thẩm buộc chủ nguồn nguy hiểm cao độ là Cty TNHHMTV Dịch vụ Thủy sản Quốc L do bà C đại diện bồi thường là phù hợp; Thiệt hại để xảy ra lớn là do lỗi phía bị đơn không có thiện chí khắc phục hậu quả liền nên đến nay xe vẫn chưa sửa làm phát sinh phí lưu bãi và chịu mất thu nhập thời gian dài; việc cho thuê xe là có thật, sau khi tai nạn hai bên đã thỏa thuận ngưng hợp đồng từ tháng 4/2018. Tiếp tục có ý kiến xin giảm nhẹ cho bị cáo vì có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về lý lịch của những người tham gia tố tụng, theo Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tên Võ Văn D1, nhưng theo tài liệu có trong hồ sơ và chứng minh nhân dân chứng minh người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tên là Võ Văn D, do đó xác định tên chính xác của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tên là Võ Văn D.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, với lời khai người bị hại, người làm chứng, và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vào Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 11-3-2018, bị cáo N điều khiển xe 69C-017.XX đi đến km 2017 +150m đoạn thuộc ấp M Nghĩa 1, xã M Đức Tây, huyện C, tỉnh Tiền Giang do ngủ gật đã để xe 69C-017.18 đứng và phía sau xe ô tô biển số 51G-420.YY do anh Ngô Thái B điều khiển đang lưu thông phải trước cùng chiều, làm xe 51G-420.YY trượt lên dây phân cách; xe ô tô 69C-017.XX tiếp

tục đụng vào xe ô tô biển số 51 B090.AA do anh Võ Thanh Hồng P điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều, làm xe 51B-090.AA trượt về trước đụng tiếp vào xe ô tô tải 51C-751.BB do anh Nguyễn Văn Đ điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều. Hậu quả làm 04 xe hư hỏng, với tổng giá trị thiệt hại theo định giá là 882.289.200 đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Người bị hại cũng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét yêu cầu này, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các qui định trật tự an toàn công cộng cụ thể là không chấp hành đúng luật giao thông đường bộ, đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm hư hỏng tài sản của công dân lên đến hơn 800.000 000 đ. Về ý thức chủ quan: Bị cáo nhận thức được rằng, xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, nên khi tham gia giao thông, người điều khiển xe phải tuân thủ đúng các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn cho mọi người, thế nhưng bị cáo vẫn bất chấp xem thường pháp luật điều khiển xe trong tình trạng mơ ngủ không làm chủ tốc độ dẫn đến gây tai nạn liên hoàn. Hiện nay tội phạm này đã và đang gây ra những thiệt hại vô cùng to lớn cho xã hội về người và tài sản gây ra bức xúc trong dư luận quần chúng. Khung hình phạt đối với tội phạm này cũng rất nghiêm khắc. Tuy nhiên khi xét xử một số trường hợp vẫn còn nặng về lỗi vô ý nên xử nhẹ hoặc cho hưởng án treo nên không phát huy được tính răn đe phòng chống chung. Trong vụ án này bị cáo hoàn toàn có lỗi nên không thể cho hưởng án treo theo quy định pháp luật. Do đó không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Về mức án, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Hậu quả chỉ làm thiệt hại về tài sản và đã được khắc phục hơn ½ thiệt hại (xe 51G-420.YY và xe 51C-751.AA), cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân xử phạt bị cáo mức án như trên là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường cho bà P chủ xe 50.000.000 đ theo như án sơ thẩm đã tuyên; người bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ mới chưa được xem xét ở cấp phúc thẩm nên cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo như ý kiến của luật sư, người bị hại.

Về phần Trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Phía ông Huỳnh Tuấn M, bà Phạm Thị Minh P yêu cầu bồi thường gồm có hai phần: chi phí khắc phục thiệt hại thực tế của xe BKS 51B-090.AA và bồi thường mất thu nhập từ việc cho Cty TNHHDV Châu Th thuê xe 51B-090.AA.

1. Về thiệt hại xe 51B-090.AA:

-Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện C số 62/KLĐG-TTHS ngày 14-5-2018 thì giá trị xe biển kiểm soát 51B-090.AA trước khi tai nạn là 571.200.000 đồng. Giá trị còn lại sau khi tai nạn xảy ra là 89.760.000 đồng. Như vậy thiệt hại xảy ra là 481.440.000 đ (571.200.000 đ - 89.760.000 đ).

-Theo phiếu báo giá sửa chữa (bl 113) và ông M, bà P yêu cầu là 675.150.813 đ. Do phụ tùng thay mới 100% trong khi xe 51B-090.AA trước khi tai nạn xảy ra chỉ còn 70% giá trị sử dụng nên thiệt hại là 472.605.569 đ (70% X 675.150.813 đ).

Như vậy, giá trị thiệt hại do ông M, bà P yêu cầu so với giá trị thiệt hại do HĐĐG xác định chênh lệch thấp hơn 8.834.430 đồng. Tuy nhiên, bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện C được thu thập theo đúng trình tự pháp luật quy định, các bên cũng đã được thông báo kết quả mà không có khiếu nại gì. Do đó xác định thiệt hại xe biển kiểm soát 51B-090.AA là **481.440.000 đ**.

Ngoài ra, còn có các chi phí khác như: chi phí kéo xe về xưởng; chi phí tháo dỡ giám định và chi phí lưu kho bãi trong thời gian sửa chữa hợp lý là 111 ngày (kể từ ngày trả xe 12-3-2018 đến ngày có phiếu báo giá 03-7-2018) tổng cộng là **36.170.000 đồng** và ông M, bà P cũng có hóa đơn, phiếu thu chứng minh nên chấp nhận (các bl 292,293,294). Như vậy, tổng thiệt hại xe biển kiểm soát 51B-090.AA là **517.610.000 đ** (481.440.000 đ + 36.170.000 đồng).

- Về đối tượng bồi thường: Do hợp đồng thuê xe giữa Cty TNHHMTV Dịch vụ Thủy sản Quốc L do bà C đại diện và anh Võ Văn D không được lập thành văn bản, nên chỉ căn cứ vào lời nói của hai bên là chưa đủ cơ sở vững chắc để chứng minh nên bác. Do đó Cty TNHHMTV Dịch vụ Thủy sản Quốc L do bà C đại diện là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ nên có trách nhiệm bồi thường trước mắt cho người bị hại. Do sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước cho ông M, bà P **50.000.000 đ**. Nên phía Cty TNHHMTV Dịch vụ Thủy sản Quốc L do bà C đại diện còn phải bồi thường tiếp cho ông M, bà P **467.610.000 đ** (517.610.000 đ - 50.000.000 đ). Đối với anh Võ Văn D vẫn giữ nguyên việc tự nguyện bồi thường phụ cho Cty TNHHMTV Dịch vụ Thủy sản Quốc L **50.000.000 đ** nên ghi nhận.

2. Về thiệt hại do mất thu nhập từ việc cho thuê xe biển kiểm soát 51B-090.AA:

Về phần này Hội đồng xét xử nhận thấy, cấp sơ thẩm đã không xem xét toàn diện nội dung về phần Trách nhiệm dân sự liên quan đến việc cho thuê xe biển kiểm soát 51B-090.AA, không phân tích đánh giá các chứng cứ do các bên cung cấp để quyết định mức bồi thường, mà chỉ nghe theo yêu cầu một phía của

người bị hại dẫn đến bản án không khách quan, thiếu thuyết phục, còn nhiều thiếu sót cần phải làm rõ cụ thể là:

- Tại biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại ban đầu vào ngày **18-6-2018**, ông M, bà P chỉ yêu cầu bồi thường phần thiệt hại chi phí sửa xe biển số 51 B090.AA là 675.150.813 đồng mà **không hề đề cập gì đến vấn đề đang cho thuê xe**, mãi đến 08 tháng sau ông M, bà P đột nhiên có đơn yêu cầu bồi thường thêm thu nhập bị mất từ việc cho Cty TNHHDV Châu Th thuê xe và mãi đến tháng 4/2019 mới nộp cho Tòa án hợp đồng thuê xe để chứng minh. Việc làm này liệu có khách quan. Lẽ ra cấp sơ thẩm phải điều tra xác minh làm rõ thêm chứng từ kế toán của Cty TNHHDV Châu Th liên quan đến hợp đồng thuê xe này là có thật hay không? vì sau đã cho Công ty Châu Th thuê xe nhưng vào ngày xảy ra tai nạn ông M, bà P lại là người thuê anh P lái xe đã cho Cty TNHHDV Châu Th thuê?

- Tại phiên tòa ông M, bà P cho rằng hợp đồng cho Cty TNHHDV Châu Th thuê xe là có thật nhưng hai bên đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng từ tháng 4/2018. Như vậy, nếu có căn cứ xác định ông M, bà P có hợp đồng cho Cty TNHHDV Châu Th thuê xe thì cấp sơ thẩm cần phải làm rõ thêm vì sao hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng? việc chấm dứt hợp đồng này có phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng thuê không? vì sao tại thời điểm thỏa thuận ban đầu vào ngày **18-6-2018** (lúc này hai bên đã chấm dứt hợp đồng) ông M, bà P không có yêu cầu bồi thường phần này.

- Ông M, bà P có mua bảo hiểm thân xe tại Công ty Bảo hiểm V. Tại văn bản phúc đáp số 152 ngày 22-10-2018 Công ty Bảo hiểm V (bl 154) xác định thời hạn bảo hiểm từ **16-3-2017 đến 16-3-2018**. Thời gian xảy ra tai nạn **11-3-2018** nên còn trong hạn. Tuy nhiên công văn cũng nêu rõ không hề nhận yêu cầu bồi thường từ ông M, bà P nên chưa phát sinh việc bồi thường. Như vậy, cấp sơ thẩm cần làm rõ trong trường hợp này trách nhiệm của Công ty Bảo hiểm V ra sao? Tại sao cùng một tai nạn nhưng xe BKS 51G-420YY thì được Công ty bảo hiểm PJICO bồi thường còn xe BKS 51 B090.AA thì không được? việc Công ty bảo hiểm chậm khắc phục thiệt hại là do lỗi của ai? Thiệt hại trên thực tế là bao nhiêu?... mới có thể quyết định chính xác được.

Do phần ông M, bà P yêu cầu bồi thường thiệt hại do mất thu nhập từ việc cho Cty TNHHDV Châu Th thuê xe biển số 51 B090.AA có quá nhiều vấn đề chưa được xác minh làm rõ, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy án phần này giao về cấp sơ thẩm điều tra xét xử lại.

Về án phí dân sự: bị cáo, anh D tự nguyện phụ cùng Cty TNHHMTV Dịch vụ Thủy sản Quốc L bồi thường một phần TNDS nên không phải chịu án phí DSST.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về ý kiến các luật Hội đồng xét xử đã có cân nhắc xem xét khi nghị án.

Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Tuấn M, bà Phạm Thị Minh P; một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, anh Võ Văn D và Cty TNHH MTV Dịch vụ Thủy sản Quốc L do bà Nguyễn Thị C đại diện.

Sửa và hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 601, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ thủy sản Quốc L do bà Nguyễn Thị C đại diện có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại chi phí sửa xe cho bà Phạm Thị Minh P và anh Huỳnh Tuấn M là **467.610.000 đ**. Thời hạn sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Ghi nhận Anh Võ Văn D tiếp tục tự nguyện phụ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ thủy sản Quốc L do chị Nguyễn Thị C đại diện 50.000.000 đ tiền bồi thường sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày ông M, bà P có đơn yêu cầu thi hành án, mà Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ thủy sản Quốc L do chị Nguyễn Thị C đại diện chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả lại số tiền trên thì hàng tháng Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ thủy sản Quốc L do chị Nguyễn Thị C đại diện còn phải chịu thêm khoảng tiền lãi theo qui định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Hủy phần giải quyết về yêu cầu dân sự của bà Phạm Thị Minh P và ông Huỳnh Tuấn M đòi bồi thường tiền thu nhập bị mất từ việc cho Công ty TNHH DV Châu Th thuê xe BKS 51 B090.AA, giao về cấp sơ thẩm điều tra xét xử lại theo quy định.

Về vật chứng: tiếp tục tạm giữ xe ô tô biển kiểm soát 69C-017.XX (cùng giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe) của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ thủy sản Quốc L để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị C 300.000 đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số ngày 10450 ngày 21-6-2019; Hoàn lại cho anh Võ Văn D 300.000 đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số ngày 10449 ngày 21-6-2019;

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ thủy sản Quốc do chị Nguyễn Thị C đại diện phải nộp 23.380.500 đ án phí DSST.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân